TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2023/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 02 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng: - Các Điều 55, 81,82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N sinh ngày 07/11/2020, cho anh Nguyễn Văn C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Nguyễn Thị Bảo N đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Chị Trần Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn C mỗi tháng là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023, cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị V không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng chị Trần Thị V

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V, anh C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị V nhận nộp số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị V phải nộp số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0000329 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã G.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

VŨ QUANG CHUNG